

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Gói số 10: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao đi kèm thiết bị, dụng cụ hỗ trợ cho một số xét nghiệm tại Bệnh viện năm 2025-2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Khoa Dược, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, số điện thoại 024.38.253.531/số máy lẻ 5106 (hoặc liên hệ DS. Nguyễn Kim Liên (SĐT 0974 857 209).
3. Bệnh viện tiếp nhận báo giá **đồng thời theo 2 hình thức**:
 - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng 307, Tầng 3, nhà A3 - Khoa Dược, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức - Số 40 Tràng Thi, Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
 - Nhận qua email: vietduchospitalmuasam@gmail.com*(Lưu ý: Các đơn vị phải gửi báo giá đồng thời theo 2 hình thức nêu trên)*
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 9h00 ngày 18 tháng 11 năm 2025 đến 9h00 ngày 28 tháng 11 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục mặt hàng yêu cầu báo giá: như phụ lục 1 đính kèm
2. Thành phần hồ sơ báo giá:
 - Báo giá theo mẫu phụ lục 2 đính kèm;
 - Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá;
 - Tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa theo quy định của pháp luật;
 - Tài liệu chứng minh quy cách, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.
3. Địa điểm cung cấp: tại Kho hóa chất, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
4. Thời gian giao hàng dự kiến: giao hàng thành nhiều đợt trong vòng 24 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
 - Tạm ứng: Không áp dụng
 - Phương thức thanh toán: Qua ủy nhiệm chi của kho bạc Nhà nước, 90 ngày kể từ ngày bên bán cung cấp đầy đủ chứng từ thanh toán hợp lệ (Hóa đơn, các chứng từ khác theo quy định hiện hành của kho bạc nhà nước).

6. Yêu cầu về thiết bị, dụng cụ hỗ trợ để sử dụng hóa chất, vật tư tiêu hao

- Nhà thầu trúng thầu phải cam kết cung cấp thiết bị, dụng cụ hỗ trợ để sử dụng hóa chất, vật tư tiêu hao trúng thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư (chi tiết như phụ lục 1 đính kèm)

- Thiết bị, dụng cụ hỗ trợ có chứng minh giám định chất lượng thiết bị trên 50% của cơ quan có thẩm quyền (đối với các thiết bị đã qua sử dụng), **có năm sản xuất không quá**

06 năm tính đến thời điểm thực hiện hợp đồng cung cấp thiết bị, dụng cụ hỗ trợ *MS*

- Thiết bị, dụng cụ hỗ trợ có các tài liệu pháp lý về thiết bị kèm theo: Tờ khai hải quan (đối với thiết bị nhập khẩu), chứng nhận nguồn gốc xuất xứ (C/O) (Bản sao y công chứng dịch); giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) hoặc tương đương (Bản sao y công chứng dịch), vận đơn, phụ lục bàn giao

- Thiết bị phải được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam theo quy định

- Nhà thầu có trách nhiệm bằng chi phí của mình lắp đặt, huấn luyện sử dụng máy và phương pháp bảo quản hiệu chuẩn thường quy (hàng ngày, hàng tuần) đối với các thiết bị cho chủ đầu tư

- Nhà thầu có trách nhiệm chịu toàn bộ chi phí và kỹ sư bảo hành, bảo trì máy kể từ ngày lắp đặt cho đến khi chủ đầu tư sử dụng hết hóa chất trúng thầu, bao gồm việc bảo trì theo khuyến cáo của nhà sản xuất, tối thiểu 1 lần 1 quý, và theo cảnh báo tiên đoán trước từ chính máy xét nghiệm, đảm bảo thiết bị hoạt động đúng theo tiêu chuẩn và quy định của nhà sản xuất.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố về kỹ thuật, sau khi được thông báo về sự cố, Nhà thầu có trách nhiệm khắc phục sự cố từ xa hoặc cử kỹ sư trực tiếp đến nơi đặt máy trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu, từ 8h00 đến 17h30 các ngày làm việc trong tuần.

- Nhà thầu có trách nhiệm chịu mọi chi phí kết nối các thiết bị của mình với mạng quản lý thông tin xét nghiệm (LIS) theo yêu cầu của chủ đầu tư, đảm bảo các thiết bị hoạt động tốt theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư. Hợp đồng mạng quản lý thông tin xét nghiệm (LIS) là thỏa thuận riêng với sự thỏa thuận và cam kết của nhà thầu với bên cung cấp dịch vụ mạng quản lý thông tin xét nghiệm cho chủ đầu tư, chủ đầu tư không chịu trách nhiệm về giá cả cũng như các chi phí bảo trì riêng cho hệ thống (các thiết bị) xét nghiệm riêng là tài sản của nhà thầu.

- Nhà thầu cung cấp máy lưu trữ điện dự phòng UPS hoặc bộ ổn định điện áp (ổn áp) và các thiết bị lọc nước RO (đối với các thiết bị cần sử dụng nước RO) phù hợp với yêu cầu lắp đặt của các thiết bị.

- Nhà thầu có trách nhiệm thu hồi thiết bị ra khỏi khu vực của chủ đầu tư và bàn giao lại mặt bằng cho chủ đầu tư trong vòng 10 - 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về việc dừng sử dụng thiết bị. Mọi chi phí phát sinh liên quan do nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ chịu chi phí rút máy phát sinh nếu bên chủ đầu tư vi phạm hợp đồng.

7. Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm chi phí bàn giao, hướng dẫn sử dụng, thuế VAT và các loại thuế khác theo quy định hiện hành.

- Điều kiện đảm bảo khác: Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

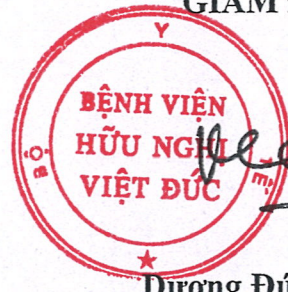
Rất mong nhận được sự tham gia của các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD, *nor*

GIÁM ĐỐC



BỆNH VIỆN
HỮU NGHỊ
VIỆT ĐỨC

Dương Đức Hùng

Phụ lục

Gói số 10: Cung cấp hóa chất, vật tư tiêu hao đi kèm thiết bị, dụng cụ hỗ trợ cho một số xét nghiệm tại Bệnh viện năm 2025-2027

(đính kèm thư mời chào giá 6670/VĐ-KD ngày 17/11/2025)

STT	Tên hóa chất, vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
Lô 1: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho phân tích đàn hồi cục máu				
Yêu cầu thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Máy phân tích đàn hồi cục máu công suất: tối thiểu 10 test/giờ, có quản lý nội kiểm IQC, có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống LIS				
1	Hóa chất tái khởi động quá trình đông máu	Hóa chất tái khởi động quá trình đông máu	Test	5.000
2	Hóa chất kích hoạt đông máu con đường nội sinh	Hóa chất kích hoạt đông máu con đường nội sinh	Test	3.100
3	Hóa chất ức chế hệ tiêu sợi huyết	Hóa chất ức chế hệ tiêu sợi huyết	Test	450
4	Hóa chất kích hoạt đông máu con đường ngoại sinh	Hóa chất kích hoạt đông máu con đường ngoại sinh	Test	5.200
5	Hóa chất ức chế tiêu cầu	Hóa chất ức chế tiêu cầu	Test	1.950
6	Hóa chất ức chế heparin	Hóa chất ức chế heparin	Test	840
7	Bộ kit chuẩn máy mức bình thường	Bộ kit chuẩn máy mức bình thường	Test	200
8	Bộ kit chuẩn máy mức bất thường	Bộ kit chuẩn máy mức bất thường	Test	200
9	Chén đựng mẫu và que khuấy cho xét nghiệm đàn hồi cục máu	Chén đựng mẫu và que khuấy cho xét nghiệm đàn hồi cục máu	Chiếc	8.720
10	Đầu côn	Đầu côn	Chiếc	20.160
Tổng số: 10 khoản				
Lô 2: Hoá chất, vật tư tiêu hao cho xét nghiệm miễn dịch trong sàng lọc máu				
Yêu cầu thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Máy có công suất ≥ 400 test/giờ				
11	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm kháng thể IgG kháng vi-rút viêm gan C (HCV)	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm kháng thể IgG kháng vi-rút viêm gan C (HCV). Thành phần: Huyết tương người đã xử lý âm tính và dương tính với kháng thể kháng HCV	ml	252
12	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg)	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg). Thành phần: Huyết tương người đã bù canxi âm tính và dương tính với HBsAg	ml	320
13	Thuốc thử xét nghiệm định tính aHCV	Hóa chất dùng cho xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng vi-rút viêm gan C (HCV) trong huyết thanh và huyết tương người.	test	60.000
14	Thuốc thử xét nghiệm định tính HIV	Hóa chất cho xét nghiệm xác định định tính kháng nguyên p24 của vi-rút suy giảm miễn dịch ở người và kháng thể kháng vi-rút suy giảm miễn dịch ở người tuýp 1 (bao gồm nhóm "O") và tuýp 2 trong huyết thanh và huyết tương người	test	30.000
15	Thuốc thử xét nghiệm định tính HBsAg	Hóa chất dùng cho xét nghiệm phát hiện định tính kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HBsAg) trong huyết thanh và huyết tương người	test	60.000
16	Dung dịch kích hoạt phản ứng hóa phát quang cho xét nghiệm miễn dịch dạng acid	Dung dịch kích hoạt phản ứng hóa phát quang cho xét nghiệm miễn dịch dạng acid. Thành phần chứa acid	Lít	90
17	Dung dịch kích hoạt phản ứng hóa phát quang cho xét nghiệm miễn dịch dạng base	Dung dịch kích hoạt phản ứng hóa phát quang cho xét nghiệm miễn dịch dạng base. Thành phần: chứa kiềm, chất hoạt động bề mặt.	Lít	90
18	Dung dịch rửa để làm sạch hệ thống miễn dịch	Dung dịch tẩy rửa hệ thống. Thành phần chứa muối hypochlorite	Lít	300
19	Dung dịch rửa trong phản ứng miễn dịch	Dung dịch rửa dùng trong phản ứng miễn dịch. Thành phần chứa đệm, chất hoạt động bề mặt.	Lít	1.218
20	Cồng phản ứng	Cồng đo phản ứng dùng trên hệ thống xét nghiệm	chiếc	300.000
21	Đầu côn hút mẫu dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch	Đầu côn hút mẫu dùng cho máy xét nghiệm miễn dịch	chiếc	265.680

STT	Tên hóa chất, vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
22	Cóng đựng mẫu	Cóng khoảng 1ml đựng mẫu xét nghiệm	chiếc	4.000
23	Vật liệu kiểm soát dương tính xét nghiệm định tính Anti-CMV, Anti-HBc, Anti-HCV, Anti-HIV-1, Anti-HTLV-I và HBsAg	Vật liệu kiểm soát dương tính xét nghiệm định tính Anti-CMV, Anti-HBc, Anti-HCV, Anti-HIV-1, Anti-HTLV-I và HBsAg. Thành phần: Huyết thanh người. Xác định các kháng thể kháng Human Immunodeficiency Virus loại 1 (HIV-1), kháng thể kháng Human T-Lymphotropic Virus loại I (HTLV-I), kháng thể kháng Hespatis C Virus (HCV), kháng nguyên bề mặt Hepatitis B (HBsAg), kháng thể kháng kháng nguyên lõi Hepatitis B (HBc) và kháng thể kháng CMV	ml	240
24	Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm định tính các thông số bộ nhiễm	Vật liệu kiểm soát âm tính xét nghiệm định tính các thông số bộ nhiễm. Thành phần: Huyết thanh người. Được phân tích cho xét nghiệm kháng thể kháng Human Immunodeficiency Virus loại 1 (anti HIV-1), kháng thể kháng Human Immunodeficiency Virus loại 2 (anti HIV-2), kháng thể kháng Human T-Lymphotropic Virus Loại I (anti HTLV-I), kháng nguyên của Human Immunodeficiency Virus loại 1 (HIV-1 Ag), kháng thể kháng Human T-Lymphotropic Virus Loại II (anti HTLV-II), kháng thể kháng Hepatitis C Virus (anti HCV),...	ml	120
25	Dung dịch rửa kim	Dung dịch rửa kim	ml	1.000
	Tổng số: 15 khoản			

Lô 3: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho xét nghiệm khí máu

Yêu cầu thiết bị, dụng cụ hỗ trợ:

- Máy xét nghiệm khí máu loại 10 thông số, 11 thông số, 12 thông số
- Thẻ điện cực, đầu lọc máu, giấy in nhiệt, hóa chất kiểm chuẩn tự động, dây bơm, điện cực tham chiếu, điện cực trắng theo tần suất sử dụng thực tế

26	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm khí máu loại 12 thông số	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm khí máu loại 12 thông số (pCO ₂ , pO ₂ , pH, SO ₂ %, Hct, Na ⁺ , Cl ⁻ , K ⁺ , Ca ⁺⁺ , Mg ⁺⁺ , Glu, Lac);	Test	35.200
27	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm khí máu loại 10 thông số	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm khí máu loại 10 thông số (pH, pCO ₂ , pO ₂ , Hct, Na ⁺ , K ⁺ , iCa ⁺⁺ , Cl ⁻ , Glu, Lac); quy cách tối thiểu 400 test/hộp	Test	24.000
28	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm khí máu loại 10 thông số	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm khí máu loại 10 thông số (pH, pCO ₂ , pO ₂ , Hct, Na ⁺ , K ⁺ , iCa ⁺⁺ , Cl ⁻ , Glu, Lac); quy cách tối đa 300 test/hộp	Test	7.200
29	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm khí máu loại 11 thông số	Hóa chất dùng cho máy xét nghiệm khí máu loại 11 thông số (pH, pCO ₂ , pO ₂ , Hct, Na ⁺ , K ⁺ , Ca ⁺⁺ hoặc Cl ⁻ , Glu, Lac, SO ₂ %, Hb);	ml	89.250
	Tổng số: 04 khoản			

Lô 4: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho xét nghiệm HLA

Yêu cầu thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Thiết bị sử dụng được hóa chất, vật tư tiêu hao trúng thầu

30	Bộ hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HLA lớp I	Bộ hóa chất xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng HLA lớp I bằng công nghệ đo tế bào dòng chảy. Các hạt bead được phủ kháng nguyên HLA lớp I. Thành phần: hỗn hợp hạt Bead lớp I, đệm, các hoá chất phụ trợ.	Test	1.200
----	--	---	------	-------

STT	Tên hóa chất, vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
31	Bộ hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HLA lớp 2	Bộ hóa chất xét nghiệm phát hiện kháng thể kháng HLA lớp II bằng công nghệ đo tế bào dòng chảy. Các hạt bead được phủ kháng nguyên HLA lớp II. Thành phần: hỗn hợp các hạt Bead lớp II, đệm, các hoá chất phụ trợ.	Test	1.200
32	Bộ hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HLA lớp 1 đặc hiệu	Bộ hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HLA lớp 1: HLA- A,B,C đặc hiệu bằng phương pháp tế bào học dòng chảy. Mẫu huyết thanh, bao gồm hỗn hợp hạt Single Antigen Bead lớp 1, đệm, các hoá chất phụ trợ	Test	600
33	Bộ hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HLA lớp 2 đặc hiệu	Bộ hóa chất xét nghiệm kháng thể kháng HLA lớp II đặc hiệu bằng phương công nghệ đo tế bào dòng chảy. Mẫu huyết thanh, bao gồm hỗn hợp hạt Single Antigen Bead lớp 2, đệm, các hoá chất phụ trợ.	Test	600
34	Liên hợp kháng thể IgG người và PE dùng để phát hiện kháng thể IgG người bệnh	Liên hợp kháng thể IgG người và PE ở dạng đông khô dùng để phát hiện kháng thể IgG của bệnh nhân	mL	12
35	Hóa chất nhuộm huỳnh quang dùng trong xét nghiệm HLA SSO	Hóa chất nhuộm huỳnh quang dùng trong xét nghiệm HLA SSO	mL	12
36	Dung dịch chạy máy phân tích HLA	Dung dịch chạy máy cho xét nghiệm định type HLA và xét nghiệm kháng thể kháng HLA.	Lít	300
37	Bộ hóa chất chuẩn hóa máy xét nghiệm kháng thể kháng HLA và xét nghiệm HLA	Bộ hóa chất chuẩn hóa máy xét nghiệm kháng thể kháng HLA và xét nghiệm định tuýp HLA bao gồm các thuốc thử để xác minh tính hiệu chuẩn và tính toàn vẹn quang học cho hệ thống máy	Test	100
38	Bộ hóa chất hiệu chuẩn máy xét nghiệm kháng thể kháng HLA và xét nghiệm HLA	Bộ hóa chất hiệu chuẩn máy xét nghiệm kháng thể kháng HLA và xét nghiệm định tuýp HLA để đảm bảo hệ thống quang học hoạt động hiệu quả.	Test	100
39	Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép phát hiện HLA lớp 1 loại HLA- A bằng kỹ thuật SSO.	- Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép: định type HLA lớp 1 loại HLA- A, gồm các Exons 2-5. Xác định được các Alen A trong danh mục CWD. - Dựa trên kỹ thuật SSO bằng cách sử dụng các đầu dò oligonucleotide theo trình tự cụ thể trên các hạt bead.	Test	800
40	Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép phát hiện HLA lớp 1 loại HLA- B bằng kỹ thuật SSO.	- Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép: định type HLA lớp 1 loại HLA- B, gồm các Exons 2-5. Xác định được các Alen B trong danh mục CWD. - Dựa trên kỹ thuật SSO bằng cách sử dụng các đầu dò oligonucleotide theo trình tự cụ thể trên các hạt bead.	Test	800
41	Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép phát hiện HLA lớp 1 loại HLA- C bằng phương pháp PCR-SSO	- Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép: định type HLA lớp 1 loại HLA-C, gồm các Exons 2-7. Xác định được các Alen C trong danh mục CWD. - Dựa trên kỹ thuật SSO bằng cách sử dụng các đầu dò oligonucleotide theo trình tự cụ thể trên các hạt bead.	Test	200
42	Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép, phát hiện HLA lớp 2 loại HLA- DRB1 bằng phương pháp PCR-SSO	- Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép: định type HLA lớp 2 loại HLA-DRB1, gồm Exon 2. Xác định được các Alen DRB1 trong danh mục CWD. - Dựa trên kỹ thuật SSO bằng cách sử dụng các đầu dò oligonucleotide theo trình tự cụ thể trên các hạt bead.	Test	800

STT	Tên hóa chất, vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
43	Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép, phát hiện HLA lớp 2 loại HLA-DQ bằng phương pháp PCR-SSO	- Bộ hóa chất xét nghiệm hòa hợp tổ chức mô ghép: định type HLA lớp 2 loại HLA-DQA1/DQB1, gồm các Exons 2-3. - Dựa trên kỹ thuật SSO bằng cách sử dụng các đầu dò oligonucleotide theo trình tự cụ thể trên các hạt bead.	Test	200
	Tổng số: 14 khoản			
Lô 5: Hóa chất cho xét nghiệm đột biến gen (tương thích với Hệ thống máy Realtime PCR Agilent Aria DX)				
44	Bộ kit xét nghiệm đa gene trên quần thể tế bào ung thư	Bộ kit bao gồm LMG reaction mix, LMG enzyme mix A, LMG enzyme mix B, LMG positive control	Test	330
45	Bộ kit tách chiết DNA/RNA	Bộ kit bao gồm các loại dung dịch và cột thu DNA/RNA	Test	440
	Tổng số: 02 khoản			
Lô 6: Hóa chất cho xét nghiệm đông máu				
46	Dung dịch làm sạch hệ thống máy xét nghiệm đông máu	Dung dịch làm sạch hệ thống máy xét nghiệm đông máu, chứa acid chlohydric	mL	168.000
47	Hóa chất đo thời gian Thrombintime (TT)	Hóa chất đo thời gian Thrombintime (TT)	mL	323
	Tổng số: 02 khoản			
Lô 7: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho xét nghiệm phân tích tế bào máu ngoại vi tự động				
Yêu cầu thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Máy phân tích tế bào máu ngoại vi tự động, có khả năng kết nối với máy kéo lam, nhuộm lam tự động. Nguyên lý: phương pháp laser; công suất tối thiểu 100 test/giờ, có khả năng phân tách 5 thành phần bạch cầu; phân tích được hồng cầu lưới; phân tích dịch cơ thể, có chế độ chạy mẫu tự động và chế độ thủ công, có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống LIS				
48	Hóa chất rửa máy xét nghiệm huyết học	Hóa chất rửa máy xét nghiệm huyết học	ml	7.000
49	Hóa chất đếm số lượng và đo kích thước tế bào	Hóa chất đếm số lượng và đo kích thước tế bào	lít	7.000
50	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố (Hemoglobin)	Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố (Hemoglobin)	lít	100
51	Hóa chất đếm số lượng bạch cầu	Hóa chất đếm số lượng bạch cầu	lít	396
52	Hóa chất phân tích các thành phần bạch cầu	Hóa chất phân tích các thành phần bạch cầu	lít	400
53	Hóa chất nhuộm nhân tế bào để đếm số lượng bạch cầu	Hóa chất nhuộm nhân tế bào để đếm số lượng bạch cầu	ml	4.368
54	Hóa chất nhuộm nhân tế bào để phân tích các thành phần bạch cầu	Hóa chất nhuộm nhân tế bào để phân tích các thành phần bạch cầu	ml	4.464
55	Hóa chất đếm số lượng hồng cầu lưới	Hóa chất đếm số lượng hồng cầu lưới	lít	10
56	Hóa chất nhuộm hồng cầu lưới	Hóa chất nhuộm hồng cầu lưới	ml	120
57	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức thấp	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức thấp	ml	324
58	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức trung bình	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức trung bình	ml	324
59	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức cao	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học mức cao	ml	324
60	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức thấp	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức thấp	ml	162
61	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức trung bình	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức trung bình	ml	162
62	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức cao	Hóa chất kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học hồng cầu lưới mức cao	ml	162

STT	Tên hóa chất, vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
63	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm huyết học	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm huyết học	ml	15
64	Lam kính dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	Lam kính dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	cái	12.000
65	Hóa chất cố định tế bào dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	Hóa chất cố định tế bào dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	lít	100
66	Dung dịch đệm dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	Dung dịch đệm dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	lít	50
67	Hóa chất nhuộm tiêu bản tế bào máu ngoại vi dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	Hóa chất nhuộm tiêu bản tế bào máu ngoại vi dùng cho máy kéo nhuộm lam tự động	lít	50
	Tổng số: 20 khoản			

Lô 8: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho xét nghiệm công thức máu

Yêu cầu thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Thiết bị sử dụng được hóa chất, vật tư tiêu hao trùng đầu

68	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất pha loãng dùng cho máy phân tích huyết học. Độ pH: 7.3 đến 7.6. Thành phần: muối clorid, muối sulfat	Lít	360
69	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy phân tích huyết học để đo Hemoglobin. Độ pH: 7.0 đến 7.6. Thành phần: chất hoạt động bề mặt	ml	5.000
70	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học. Độ pH: 8.0 đến 8.6. Thành phần: chất làm sạch	Lít	30
71	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc	Hóa chất rửa dùng cho máy phân tích huyết học loại đậm đặc. Độ pH: 10 đến 13. Thành phần: muối hypoclorit	Lít	30
72	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thường	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thường. Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú	ml	10
73	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức thấp. Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú	ml	8
74	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để nội kiểm mức cao. Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú	ml	8
75	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để hiệu chuẩn máy	Hóa chất dùng cho máy phân tích huyết học để hiệu chuẩn máy. Thành phần: Hồng cầu người, bạch cầu mô phỏng và tiểu cầu của động vật có vú	ml	4
	Tổng số: 08 khoản			

Lô 9: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho xét nghiệm định nhóm máu

Yêu cầu thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Máy định nhóm máu hệ ABO, Rh(D) tự động bằng gelcard, công suất: Tối thiểu 40 mẫu/giờ, có khả năng kết nối 2 chiều với hệ thống LIS

76	Gelcard định nhóm máu ABO&Rh theo phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu	Gelcard 6 giếng định nhóm máu ABO&Rh theo phương pháp huyết thanh mẫu và hồng cầu mẫu	Card	79.056
77	Khay pha loãng hồng cầu	Khay pha loãng hồng cầu	Chiếc	150
78	Gelcard coombs AHG	Gelcard chứa kháng thể Anti human IgG và kháng thể đơn dòng anti C3d	Card	120
79	Gelcard định nhóm máu trẻ sơ sinh	Gelcard định nhóm máu trẻ sơ sinh	Card	168
80	Dung dịch đệm	Dung dịch đệm	ml	45.000
81	Dung dịch rửa kim	Dung dịch rửa kim	ml	30.000
	Tổng số: 06 khoản			

Lô 10: Hóa chất, vật tư tiêu hao cho xét nghiệm Coombs

Yêu cầu thiết bị, dụng cụ hỗ trợ: Thiết bị, dụng cụ hỗ trợ sử dụng được hóa chất, vật tư tiêu hao trùng đầu

STT	Tên hóa chất, vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
82	Matrix AHG (Coombs) Test Card/ Gelcard Coombs AHG	Gel card 6 giếng, mỗi giếng chứa kháng thể Anti Human IgG và kháng thể đơn dòng Anti C3d (dòng 12011D10). Dùng làm xét nghiệm Coombs trực tiếp; Coombs gián tiếp bao gồm phản ứng hòa hợp, sàng lọc và định danh kháng thể bất thường.	Card	35.000
83	Dung dịch pha loãng hồng cầu	Dung dịch đệm lực ion thấp, chứa Natri clorid	Lít	100
	Tổng số: 02 khoản			

Tổng gói: 83 khoản

PHỤ LỤC 2- MẪU BÁO GIÁ
Kính gửi: BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, Chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp, trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho mặt hàng hóa chất như sau:

1. Báo giá cho hóa chất và dịch vụ liên quan

STT	STT theo Yêu cầu báo giá	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Mã HS	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)	Thuế suất (%)	Trang thiết bị, dụng cụ hỗ trợ (tên, model...)
Lô:														
1														
2														
n	...													
Tổng:	khối lượng													
Lô:												Tổng giá lô:		

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2025

3. Thông tin của người phụ trách làm báo giá [ghi cụ thể tên và số điện thoại liên hệ].

....., ngày.... tháng.... năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

